KIỂU K ẾT CẤU ĐỒNG HIỆN TRONG MỘT SỐ TIỂU THUYẾT SAU 1975 VỀ ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH

Nguyễn Thị Thanh[1]

Bên cạnh mô hình kết cấu truyền thống, nhiều tiểu thuyết chiến tranh sau 1975 có sự cách tân mạnh mẽ về kết cấu nghệ thuật, nổi bật hơn cả là lối kết cấu đồng hiện. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy có hai kiểu đồng hiện: đồng hiện "hai trình tự thời gian" và đồng hiện theo dòng hồi ức của nhân vật chính. "Những bức tường lửa" (Khuất Quang Thuỵ), "Cõi đời hư thực" (Bùi Thanh Minh), "Chim Én bay" (Nguyễn Trí Huân), "Ăn mày dĩ vãng" (Chu Lai) là những tác phẩm sử dụng thành công kiểu đồng hiện "hai trình tự thời gian". "Nỗi buồn chiến tranh" (Bảo Ninh) là tác phẩm tiêu biểu nhất cho kiểu đồng hiện theo dòng hồi ức của nhân vật chính. Kết cấu đồng hiện góp phần dẫn tới xu hướng giản lược nhân vật và hiện tượng phân rã cốt truyện truyền thống. Nhà văn có thể phối hợp nhiều điểm nhìn trần thuật, phát huy ưu thế của điểm nhìn bên trong, làm gia tăng chất triết lí, tính trí tuệ và giá trị nhân văn cho tác phẩm.

1. Mở đầu

Bên cạnh mô hình truyền thống, nhiều tiểu thuyết chiến tranh sau 1975 đã có cách tân mạnh mẽ về kết cấu nghệ thuật. Chúng tôi cho rằng kết cấu đồng hiện là một trong những kiểu kết cấu tiêu biểu cho sự cách tân nghệ thuật đó. Trong tiểu thuyết chiến tranh 1945 - 1975, con người đoàn thể, con người cộng đồng sống chủ yếu với hiện tại và tâm trí luôn hướng tới tương lai nên thời gian nghệ thuật thiên về thời gian lịch sử và ít bị xáo trộn. Trong nhiều tiểu thuyết chiến tranh sau 1975, con người cá nhân riêng tư thường sống bằng hồi ức và chiêm nghiệm. Vì vậy, lối kết cấu đồng hiện sẽ phát huy được ưu thế. Qua khảo sát một số tiểu thuyết chiến tranh sau 1975, chúng tôi nhận thấy có hai kiểu đồng hiện: đồng hiện "hai trình tự thời gian" và đồng hiện theo dòng hồi ức của nhân vật chính.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm kết cấu đồng hiện

Từ điển lịch sử, chủ đề và kĩ thuật của các nền văn học của Pháp nêu khái niệm *đồng hiện* (simultaneite) là: *"trong tổ chức thời gian của một câu chuyện khi một đơn vị thời gian tương ứng với nhiều đơn vị không gian"*. Còn *phép đồng hiện* (simultaneisme): *"được dùng như một kĩ thuật kết cấu tiểu thuyết nhằm giảm bớt những quy chiếu của không gian trong thời gian lịch sử "bằng cách" gợi nhớ lại các biến cố và hành động đồng thời mà không trình bày mối quan hệ nhân quả của chúng"* (Theo Lê Huy Bắc) [1, tr.134].

---

[1] *Trường Cao đẳng Hải Dương*

Từ các khái niệm trên, chúng tôi hiểu kết cấu đồng hiện là cách tổ chức song song các bình diện thời gian hiện tại và quá khứ trong mạch trần thuật của tác phẩm. Theo đó, những không gian cách xa nhau có thể đặt kề nhau theo một mốt liên hệ nào đó.

2.2. Đồng hiện "hai trình tự thời gian"

Đồng hiện "hai trình tự thời gian" là cách kể chuyện đan xen quá khứ và hiện tại, tuy có phần ưu tiên hơn cho mạch truyện quá khứ nhưng về cơ bản, cả hai mạch truyện đều tuân thủ trình tự thời gian. *Những bức tường lửa* (Khuất Quang Thuỵ), *Cõi đời hư thực* (Bùi Thanh Minh), *Chim Én bay* (Nguyễn Trí Huân), *Ăn mày dĩ vãng* (Chu Lai) là những tác phẩm sử dụng thành công kiểu đồng hiện này.

Kết cấu đồng hiện của *Những bức tường lửa* khá đơn giản. Chương khởi đầu chủ yếu là mạch truyện trong hiện tại: Ti vi đưa cáo phó về cái chết của tướng Phạm Xuân Ban (Hùng Phong). Giáo sư Trương Đình Lân gọi điện báo tin cho bạn bè và đồng đội. Ông nhớ lại lần Hùng Phong đến thăm mình cách đây ba tháng. Trước ngày diễn ra tang lễ Hùng Phong, mọi người tề tựu ở nhà giáo sư Lân. Thanh đưa con trai từ Pháp về chịu tang, bà quyết định công khai thừa nhận Phạm Xuân Ban là cha ruột của con trai mình. Ba phần chính của tác phẩm (từ trang 43 đến trang 794) kể chuyện trong quá khứ. Tuy có xen kẽ đôi chút hồi ức hoặc vài câu chuyện liên quan đến cuộc sống thời hậu chiến của một số nhân vật, nhưng mạch kể chủ yếu được sắp xếp theo trình tự thời gian từ lúc nhóm nam sinh lớp 10B chuẩn bị nhập ngũ và quá trình chiến đấu của họ cho đến năm 1976. Phần kết - *Trong sổ tay của chính ủy* - ghi lại suy nghĩ của Lương Xuân Báo về chuyện xử bắn một người lính trinh sát, về việc chậm kết nạp đảng cho Trương Đình Lân, về thái độ đáng chê trách của Ban với Thanh… Có thể nói, kết cấu đồng hiện của *Những bức tường lửa* phù hợp với lối đánh giá theo kiểu "cái quan định luận" về Phạm Xuân Ban, một vị tướng tài ba trong cầm quân nhưng cũng có không ít khiếm khuyết trong cuộc sống đời thường.

Cõi đời hư thực kể về Trần Củng, một người lính đã cống hiến trọn vẹn đời mình cho sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc. Năm 1965, anh đi bộ đội, đầu năm 1966 về phép mười ngày và cưới vợ. Vợ chồng ở với nhau hai ngày, hai đêm. Năm 1970 được tuyên dương anh hùng, anh ra Bắc báo cáo, tạt qua nhà dăm ba ngày *"ngày đi thăm hỏi họ hàng, làng xóm, tối tiếp khách, chơi bời với bạn bè đến mười một, mười hai giờ khuya. Vợ chồng dành cho nhau tính bằng giờ"* [3, tr.12]. Sau đó, vợ anh sinh được một cô con gái. Năm 1975 về phép một lần, 1978 lại sang Campuchia đánh nhau, 1989 anh được điều về làm Huyện đội trưởng ở quê hương. Không lâu sau, anh phát bệnh thần kinh, phải về gia đình điều trị. Hạnh phúc của vợ chồng anh *"chung quy lại chỉ có bốn chữ CĐ và CĐ (chờ đợi và chịu đựng)"* [3, tr.12]. Tác phẩm có hai mạch truyện đan cài chặt chẽ vào nhau. Mạch truyện hiện tại diễn ra trong vòng hơn hai tháng, mở đầu bằng cơn điên của Trần Củng, kết thúc khi Củng phát bệnh nặng. Mạch truyện quá khứ được kể qua nhật kí Trần Củng và vài đoạn hồi ức khi anh tỉnh táo, tái hiện khoảng thời gian từ lúc Củng nhập ngũ, đi B rồi về quê cưới vợ và tiếp tục vào chiến trường. Đồng hiện bằng cách để vợ con Trần Củng đọc nhật kí cho anh nghe, tác giả đã cho các nhân vật trực tiếp triết luận về đời sống hiện tại, về chiến tranh qua cuộc đối thoại tư tưởng giữa hai thế hệ cha – con mà vẫn không gây cảm giác nặng nề với người đọc. Hình thức đồng hiện cũng giúp nhà văn dễ dàng hơn khi pha trộn chất triết luận với chất sử thi và chất bi kịch. Có thể nói, Bùi Thanh Minh đã thành công khi dung hợp nhiều khuynh hướng tiểu thuyết chiến tranh trong một tác phẩm.

Chim Én bay gồm một phần mở đầu và sáu chương. Phần mở đầu và chương kết thúc kể chuyện hiện tại, năm chương còn lại có sự đan xen giữa hiện tại và quá khứ. *Mạch truyện hiện tại* được triển khai như sau: Nhân vật Quy có ý định tìm lại nhà những tên ác ôn đã bị chị giết chết hơn mười năm về trước. Đến nhà giám Tuân, chị thấy được tình cảnh khốn cùng của vợ con hắn. Tham dự cuộc họp quyên góp ủng hộ nhân dân Cam-pu-chia ở xã Hoài Hương, Quy bất ngờ gặp vợ Hai Đích - một kẻ chiêu hồi đã bị chị giết chết năm xưa. Vợ giám Tuân lên huyện gặp Quy. Quy đến nhà giám Tuân lần thứ hai, đem cho vợ con hắn một ít gạo và giáp mặt thằng con thứ hai của giám Tuân. Con trai thứ hai giám Tuân bị chết vì tai nạn ô tô, vợ giám Tuân tự tử. Quy bị ung thư. Chị xin cho con út giám Tuân đi học. Quy phát bệnh lại và chết. *Mạch truyện trong quá khứ* được kể qua hồi ức của Quy: Năm 1969, anh trai và chị gái bị giết, Quy tham gia đội Chim Én, cha chị mất. Cùng Thêm giết hụt giám Tuân, Quy bị bắt và bị hai thằng dân vệ hãm hiếp. Dũng hy sinh. Quy giết Hai Đích. Cường và Quy giết hụt giám Tuân lần hai. Quy và Dũng nhỏ giết Thưởng - phó cảnh sát quận. Đội Chim Én bị tập kích, Thêm và một số cán bộ chết, Cường bị thương. Quy tới trụ sở hội đồng xã giết giám Tuân, chị bị bắt và bị đày ra Côn Đảo. Trình tự trần thuật của tác phẩm đặc sắc ở chỗ mạch truyện hiện tại thường bị mạch truyện quá khứ cắt lìa, một sự việc có vẻ ngẫu nhiên trong hiện tại thường là cái cớ cho hồi ức trở về. Ví dụ: Đoạn Quy đến nhà giám Tuân lần thứ nhất sau hòa bình (từ trang 63 đến trang 76) bị ngắt ra làm ba phần bởi hồi ức của chị về lần bị giám Tuân bắt và bị hãm hiếp. Cách trần thuật như vậy tạo ấn tượng về sự ám ảnh nặng nề và hậu quả ghê gớm của chiến tranh với cuộc đời Quy.

Ăn mày dĩ vãng cũng đan cài hai câu chuyện hiện tại và quá khứ. *Chuyện thứ nhất* là sau chiến tranh mười sáu năm, ở tuổi bốn mươi chín, Hai Hùng trở lại miền Nam tìm sinh kế. Tình cờ anh gặp một người đàn bà sang trọng, giám đốc sở nông lâm, rất giống Ba Sương, người yêu của anh thời chống Mỹ, người mà chính anh và đồng đội đã chôn cất. Khi buộc phải tiếp anh, người đàn bà ấy không nhận mình là Ba Sương. Anh tìm gặp lại bạn bè cũ để tìm ra sự thật. Cuối cùng, anh biết Ba Sương không chết, cô chỉ bị thương và được đại uý Tường đưa về Sài Gòn cứu chữa. Cô biến thành Tư Lan, chối bỏ quá khứ hào hùng để chạy theo những tham vọng khác. Khi tỉnh ngộ, cô phải trả giá bằng cái chết của mình. Câu chuyện đi tìm sự thật về Tư Lan xảy ra trong thời gian khoảng hai tháng. *Chuyện thứ hai* kể về những năm tháng chiến đấu gian nan mà kiêu hùng của Hai Hùng và đồng đội nơi địa bàn ven đô Sài Gòn khoảng hai mươi năm về trước. Trong cuộc chiến đấu ấy Hai Hùng và Ba Sương đã gặp, yêu nhau rồi mất nhau.

Hai câu chuyện liên quan trực tiếp đến cuộc đời Hai Hùng đan cài chặt chẽ vào nhau và đều được tổ chức theo trình tự thời gian. Chuyện đi tìm sự thật về Tư Lan là cái cớ cho những hồi ức chiến tranh khốc liệt với bao gương mặt bạn bè thân thiết trở về, và cũng là phần kết thực sự cho mối tình Hùng - Sương. Đồng thời nếu không có câu chuyện về cuộc chiến đấu năm xưa thì sẽ không thể có câu chuyện *Ăn mày dĩ vãng* mười sáu năm sau chiến tranh của Hai Hùng. Các chương 1, 3, 5, 7 là câu chuyện của Hai Hùng trong hiện tại (tính từ lúc di cư vào Nam đến khi Ba Sương bị chết); các chương 2, 4, 6, 8 là hồi ức của Hai Hùng về quá khứ chiến tranh; các chương còn lại là sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại.

Nhìn tổng thể, cốt truyện *Ăn mày dĩ vãng* có đủ bốn thành phần chính: thắt nút, phát triển, cao trào, mở nút; ngoài ra còn có thêm phần trình bày và phần vĩ thanh. *Phần trình bày* nằm ở chương 1. Hai Hùng tự giới thiệu về bản thân mình trong hoàn cảnh hiện tại. *Phần thắt nút* vẫn nằm trong chương 1, bắt đầu từ

khi Hai Hùng nhận ra Ba Sương, hiện là giám đốc Tư Lan, tại một nhà hàng sang trọng ở miền Tây. *Phần phát triển* từ chương 2 tới chương 13, là hành trình Hai Hùng đi tìm sự thật về Tư Lan. Trong hành trình ấy, anh gặp lại bạn bè xưa và những hồi ức chiến tranh cùng những kỷ niệm về mối tình với Ba Sương đã lần lượt trở về. *Phần cao trào* nằm trong chương 14, Hai Hùng quyết định đột nhập vào phòng giám đốc Tư Lan, với một hành động quyết liệt và phũ phàng, anh đã biết đích xác Tư Lan chính là Ba Sương và cô cũng không thể chối cãi được sự thật ấy. *Phần mở nút* nằm liền kề ngay sau cao trào, gồm một phần chương 14 cho đến cái chết của Ba Sương. Trong phần này, Hai Hùng tiếp tục gặp lại những người bạn chiến đấu năm xưa như Tuấn, Tám Tính. Qua câu chuyện của họ, anh đã tìm đến Tường, một cựu binh trong quân đội Việt Nam cộng hoà và đã biết rõ tại sao Ba Sương vẫn sống và lại trở thành Tư Lan. *Phần vĩ thanh*: bạn bè đưa Hai Hùng lên Sài Gòn để trở lại miền Bắc nhưng đến lúc sắp chia tay, anh quyết định ở lại cùng mọi người tìm tên Địch, thủ phạm gây ra cái chết của Ba Sương. Hành trình tìm hiểu sự thật về Tư Lan được viết theo lối giả trinh thám, ít nhiều mang dáng dấp hậu hiện đại, đem đến cảm giác hồi hộp, gay cấn và góp phần tạo nên sức cuốn hút của cốt truyện. Như vậy, tuy sử dụng kết cấu đồng hiện nhưng *Ăn mày dĩ vãng* vẫn kể một câu chuyện khả tín, rành mạch. Song dù sao, thông qua đồng hiện thời gian, người đọc cũng ghi nhận nỗ lực cách tân kết cấu tiểu thuyết của Chu Lai.

2.3. Đồng hiện theo dòng hồi ức của nhân vật chính

Đây là kiểu đồng hiện không tuân theo một trình tự thời gian nào, mạch trần thuật hầu như dựa trên dòng hồi ức bất định của nhân vật chính. *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh (có nhan đề khác: *Thân phận của tình yêu*) là tác phẩm tiêu biểu nhất cho kĩ thuật này.

Trong tác phẩm, các ý nghĩ, cảm giác, các liên tưởng bất chợt của Kiên thường xuyên đan bện vào nhau, *"không gian và thời gian tự ý khuấy đảo, không kể gì đến tính hợp lý"* [5. tr.54], thời gian quá khứ luôn chiếm ưu thế. Các chương thường bắt đầu từ một nguyên cớ hiện tại nhưng ngay sau đó dòng hồi ức lại đưa anh về quá khứ với những mốc thời gian và khoảng không gian hoàn toàn ngẫu nhiên. Chỉ khảo sát trình tự trần thuật của phần mở đầu chúng ta đã thấy điều đó: mùa khô đầu tiên sau chiến tranh (năm 1975), Kiên tham gia đội thu nhặt hài cốt, tới truông Gọi Hồn - hồi ức về sự xóa sổ của tiểu đoàn 27 (1969) - hồi ức về những ngày cuối tháng tư năm 1975 và trận "bài bạc" của mấy người trong tiểu đội trinh sát - hồi ức về mùa mưa năm 1974, bệnh nghiện hồng ma, Can bỏ trốn, chuyện tình của đồng đội với ba cô gái trong rừng và việc xử mấy tên thám báo.

Trở về sau chiến tranh hầu như Kiên chỉ sống với những giấc mơ và những hồi ức. Kiên thường mơ thấy truông Gọi Hồn, đồi Xáo Thịt... với sự huỷ diệt tàn bạo của chiến tranh và biết bao gương mặt bạn bè anh em, đồng đội mến thương cùng chung nhau một số phận ở những cánh rừng bị bom đạn kẻ thù tàn phá xơ xác. Hình ảnh cuộc chiến đã ăn sâu vào tiềm thức Kiên tới mức, nó thường xuyên ùa về trong ý nghĩ của anh, một con người đa sầu đa cảm và giàu trí tưởng tượng. Những cụm từ *"Kiên nhớ", "Kiên nghĩ"* xuất hiện rất nhiều lần trong tác phẩm (trang 28, 65, 69, 82, 92, 100, 110, 116...).

Nhờ cách tổ chức truyện theo dòng hồi ức miên man bất định của Kiên mà chỉ cần một vài trang văn Bảo Ninh có thể "kể lại những điều không thể kể" bằng ngôn ngữ thông thường. Hiện thực lắng kết ở bề sâu tâm hồn giày vò, hối thúc con người - đấy là "lịch sử trong con người". Chọn dòng ý thức làm phương thức trần thuật chính, Bảo Ninh đã trả lời câu hỏi có thể viết tiểu thuyết như thế nào một cách

đích đáng. Khi viết tiểu thuyết, Kiên - *nhà văn phường* - *"hết sức thụ động, hầu như trở thành bất khả tri trước các trang viết của chính mình. Mạch truyện nó thế nào thì buông theo như thế, anh như hoàn toàn cam chịu cái lôgic bí ẩn của trí nhớ và trí tưởng tượng"* [5, tr.96]. Nhờ dòng hồi ức miên man, bất định của Kiên mà chỉ cần một vài trang văn, Bảo Ninh có thể kể lại những điều không thể kể bằng ngôn ngữ thông thường. Chỉ có nửa trang 27 và nửa trang 28 mà chứa đựng bao hồi ức, cảm giác, ấn tượng: đêm kỳ ảo lạ lùng, giấc chiêm bao, hồn ma, tiếng hú buồn đau và ghê rợn vang lên từ tiềm thức, truông Gọi Hồn, mối cuồng si bí ẩn và đầy tội lỗi… Chỉ tám trang sách (từ trang 88 đến trang 95) mà thể hiện được những phức hợp thức nhận đau xót, chua chát, mất mát, đắng cay, thất vọng, oán hờn, say mê v.v.. của cả một đời người: gặp Phương sau mười năm chiến tranh, quãng đời chung sống đau đớn của hai người, Kiên thấy mình *"đang bị mắc kẹt lại trên cõi đời này"* [5. tr.90], Phương bỏ đi, Kiên cảm nhận rõ *"thiên mệnh của đời mình: sống ngược trở lại, lần tìm trở lại con đường của mối tình xưa, chiến đấu lại cuộc chiến đấu"* [5, tr.92], câu chuyện đầu tiên ra đời trong cơn thần hứng, tâm trạng Kiên không thể quân bình lại được nữa, kí ức chiến tranh... Những trang văn được viết theo kiểu chủ nghĩa ấn tượng, chủ nghĩa siêu thực ấy giúp người đọc có thể thâm nhập thế giới tiềm thức, vô thức đầy bí ẩn của nhân vật. Để cho nhân vật thường xuyên sống với cơn mơ và dòng ký ức bất định, Bảo Ninh đã đem đến một hiện thực chiến tranh đa chiều với những sự việc có thể cảm nhận được bằng các giác quan lẫn những điều chỉ cảm nhận được bằng tâm hồn và trái tim nhạy cảm, cả điều dễ nói và điều thật khó nói thành lời.

Vì dựa trên dòng hồi ức và những giấc mơ của một kẻ bị "bấn loạn" tinh thần nên mạch truyện không ngừng đứt gãy. Ví dụ: Việc xử mấy tên thám báo bị tách ra làm hai đoạn (từ trang 39 đến trang 45 và trang161), kí ức về đoàn tàu chiến tranh và biến cố ở nhà ga Thanh Hóa bị tách ra làm bốn đoạn (trang 136, từ trang 206 đến trang 207, từ trang 213 đến trang 220, từ trang 253 đến 285 và kết thúc bằng lá thư của Kì "tổ ong" - trang 286)… Bảo Ninh đã *"buông lơi cốt truyện truyền thống"* và cố ý vứt bỏ tính nhất quán, hoàn chỉnh của cốt truyện. Song lần theo dòng hồi ức của nhân vật Kiên, người đọc vẫn nhận thấy có hai câu chuyện lồng ghép vào nhau. Đó là câu chuyện về quá trình sáng tạo của một *"nhà văn phường"* lồng trong câu chuyện về cuộc đời một người lính. Khi câu chuyện về quá trình sáng tạo cuốn tiểu thuyết của nhà văn Kiên kết thúc thì câu chuyện về cuộc đời anh với hành trình dấn thân vào cuộc chiến và mối tình bất tử song đầy bi kịch cũng hiện hình trong trí tưởng tượng của độc giả. Bảo Ninh cũng nhắc tới các mốc lịch sử lớn như năm 1965, Mậu Thân 1968, sau Hiệp định Paris 1973, ngày 30 tháng Tư năm 1975. Tuy nhiên, khi nhìn chiến tranh từ hiện thực tâm linh chứ không phải hiện thực sự kiện, gương mặt chiến tranh ở đây mang đậm ấn tượng chủ quan, cá biệt chứ không sáng rõ như sự phân tích bằng cái nhìn ý thức hệ của văn học trước 1975.

Với thủ pháp đồng hiện, *Nỗi buồn chiến tranh* có sự gặp gỡ với một số tiểu thuyết phương Tây hiện đại ở sự giảm nhẹ cốt truyện, hay nói đúng hơn là giảm nhẹ chất kịch, hành động và xung đột. Người đọc không thấy mâu thuẫn hay xung đột giữa các tuyến nhân vật, song thực ra mâu thuẫn không nằm ở bề nổi mà đã dịch chuyển vào bên trong tâm hồn nhân vật, chúng biến thành những nghịch lí của lòng người. Dường như mỗi người lính đều gặp phải mâu thuẫn giữa lí tưởng và khát vọng cao đẹp mà họ đem vào chiến trường như một hành trang vô giá với hiện thực chiến tranh khốc liệt, bạo tàn, mâu thuẫn giữa niềm khát khao quên đi những kí ức chiến tranh đau buồn với một thực tế phũ phàng là họ *"không tài nào nhấc chân ra khỏi miệng hố chiến tranh"* [5, tr.179], rồi nghịch lí trớ trêu *"họ là những người tình tuyệt vời lại*

là những người cô độc vĩnh viễn" [5, tr.292]... Dịch chuyển mâu thuẫn vào bên trong tâm hồn nhân vật, soi tỏ cõi vô thức, tiềm thức con người là một sự chuyển hướng thành công của Bảo Ninh.

2.4. Ưu thế của kết cấu đồng hiện trong các tiểu thuyết về chiến tranh

Có thể thấy, sự lồng ghép, xáo trộn thời gian đã giúp người đọc thấy được tính chất khốc liệt của chiến tranh và cảm nhận một cách sống động về cái lịch sử "bên trong số phận mỗi con người". Đồng hiện thời gian góp phần gia tăng cảm giác mất mát, gia tăng ấn tượng về cái phi lí, chứng tỏ nhân vật không thể rũ bỏ những ám ảnh quá khứ. Do đó, kết cấu đồng hiện phù hợp với khuynh hướng tiểu thuyết bi kịch - nhân văn hơn là tiểu thuyết sử thi, kể cả những tác phẩm sử thi như trường hợp *Những bức tường lửa* thì ý hướng "giải sử thi" vẫn đậm nét.

Đồng hiện thời gian sẽ tạo ra sự đồng hiện về không gian nghệ thuật. Xuất hiện nhiều hơn cả là kiểu đồng hiện không gian chiến trường và không gian đời tư. Việc đồng hiện hai khoảng không gian này càng góp phần tô đậm dấu ấn lịch sử trong số phận mỗi con người. Không gian đời tư thường gắn với căn nhà, như căn nhà giáo sư Trương Đình Lân và những tâm sự về bi kịch gia đình của tướng Hùng Phong, của Nguyễn Danh Côn, của Lương Xuân Báo (*Những bức tường lửa*); căn phòng của Quy tại khu trụ sở huyện rộng mênh mông và im ắng đến dễ sợ khi chiều về (*Chim Én bay*); căn nhà của vợ chồng Trần Củng trong thời gian anh điều trị bệnh thần kinh (*Cõi đời hư thực*)…

Với *Nỗi buồn chiến tranh*, Bảo Ninh đã bộc lộ khả năng phối cảnh tài tình khi đặt các không gian phố phường - chiến trường - căn nhà ở cạnh nhau. Sau đây là một ví dụ: *"Nhiều hôm không đâu giữa phố xá đông người tôi đi lạc vào một giấc mơ khi tỉnh. Mùi hôi hám pha tạp của đường phố bị cảm giác nồng lên thành mùi thối rữa. Tôi tưởng mình đang đi qua đồi "Xáo Thịt" la liệt người chết sau trận xáp lá cà tắm máu cuối tháng chạp 72. Tử khí xộc lên từ vỉa hè nồng nặc đến nỗi tôi phải vội đưa tay lên bịt mũi như kẻ hóa rồ trước mắt người qua đường. Có đêm tôi giật mình thức dậy nghe tiếng quạt trần hoá thành tiếng rú rít rợn gáy của trực thăng vũ trang. Thót người lại trên giường tôi nín thở chờ đợi một trái hoả tiễn từ tàu rà phụt xuống. "Chéo-éo-éo… Đoành"* [5, tr.50]. Bốn khoảng không gian và thời gian cách xa nhau (đường phố hiện tại - đồi Xáo Thịt năm 1972, căn phòng hiện tại - trận chiến quá khứ) cùng xuất hiện trong một đoạn văn ngắn đã chứng tỏ ưu thế của thủ pháp đồng hiện. Nó vừa gợi lại những cảnh tượng kinh hoàng của chiến trận vừa diễn tả hội chứng chiến tranh khủng khiếp trong tâm hồn người lính giải ngũ thời bình.

3. Kết luận

Qua việc phân tích kết cấu đồng hiện của một số tiểu thuyết chiến tranh từng được dư luận đánh giá cao, chúng tôi nhận thấy kiểu kết cấu này đã mang lại hiệu quả nghệ thuật khá đặc biệt. Nó góp phần dẫn tới xu hướng giản lược nhân vật và hiện tượng phân rã cốt truyện truyền thống. Tác giả có thể phối hợp nhiều điểm nhìn trần thuật, phát huy ưu thế của điểm nhìn bên trong, gia tăng chất triết lí và tính trí tuệ cho tiểu thuyết. Kết cấu đồng hiện giúp nhà văn thể hiện một sự thật nghiệt ngã: với một số người lính, đoạn đời có ý nghĩa nhất đã mãi lùi xa; hiện tại, họ khó lòng thích nghi với cuộc sống hoà bình mà bản thân và đồng đội phải đổ máu xương mới có được. Từ đó, các tác giả đặt ra những vấn đề nhân văn

nghiêm túc. Đó là cách ứng xử của xã hội với người lính từng cầm súng, là thái độ của mỗi người với quá khứ dân tộc, là cách can dự của người nghệ sĩ vào đời sống đương đại hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Huy Bắc, *Kiểu nhân vật trung tâm trong tác phẩm của Hemingway*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998.
2. Nguyễn Trí Huân, *Chim Én bay* (tái bản), Nxb Văn học, H., 2007.
3. Bùi Thanh Minh, *Cõi đời hư thực,* Nxb Quân đội nhân dân, H., 2007.
4. Chu Lai, *Ăn mày dĩ vãng*, (tái bản), Nxb Hội Nhà văn, H., 2004.
5. Bảo Ninh, *Thân phận của tình yêu*, (tái bản), Nxb Hội Nhà văn, H., 2005.
6. Khuất Quang Thụy, *Những bức tường lửa*, Nxb Quân đội nhân dân, H., 2007.

TYPES OF "COINCIDENCE" STRUCTURE IN SOME NOVELS AFTER 1975 ABOUT THE WAR

Nguyen Thi Thanh

Abstract

Besides traditional structure, many novels about the war after 1975 have a great innovation in artistic structure, especially the way of coincidence. According to our recent surveys, two ways of coincidence have been found. The first one is "the coincidence of two periods of time" . The other one is " the coincidence of endless memorable flow" of the main characters. *Những bức tường lửa* (*"Fire walls"* by Khuat Quang Thuy), *Cõi đời hư thực* (*"Real and unreal life"* by Bui Thanh Minh), *Chim Én bay* (*"flying swallows"* by Nguyen Tri Huan), *Ăn mày dĩ vãng* (*"Past begging"* by Chu Lai) are the works with successful use of "the coincidence of two periodo of time". *Nỗi buồn chiến tranh* (*"The sorrow about the war"* by Bao Ninh) is the most outstanding works of "the coincidence of ensless memorable flow"of the main character. Coincidence structure plays a part in the trend to lessen character numbersand in the apperance of losing the traditional plots. Witers can combine many narrative views, promote the advantages of the inside views to increase quality philosophy, intellectual and the humane value for the novels.